

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 28/10/2024 đến 15/11/2024

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 22 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

I. MỤC TIÊU,NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn).	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	- Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Phối hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp		
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 1, 5 - Chân, bật: 1, 2, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Lưng, bụng, lườn: 1:

		Nghiêng người sang hai bên. - Chân: 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối - Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
- MT 17: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi thay đổi hướng (dịch dắc) theo vật chuẩn. - Đi bước lùi liên tục 3m.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Trò chơi vận động : Gieo hạt - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + VĐCB: Đi thay đổi hướng (dịch dắc) theo vật chuẩn. + Trò chơi vận động : Bịt mắt bắt dê - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + VĐCB: Đi bước lùi liên tục 3m. + Trò chơi vận động: Gia đình nào nhanh. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- MT24: Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Nhận biết tên gọi một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau, thịt kho....	- Hoạt động ăn trưa, ăn chiều. + Nhận biết tên gọi một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau, thịt kho....
- MT24a: Trẻ làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: Chơi gia đình, chế biến các món

món ăn, thức uống	uống	ăn
MT29: Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng sống: + Bé xỏ, cởi và gấp tất.
1.2. Phát triển nhận thức		
* Khám phá khoa học		
- MT 45: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá đồ vật (đồ dùng, đồ chơi).	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng gia đình. - Phối hợp các giác quan để quan sát sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đồ vật. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng.	- Hoạt động học, hoạt động chiều. + Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng gia đình. + Phối hợp các giác quan để quan sát sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đồ vật. + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng quen thuộc. + Trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng
MT47: Trẻ biết được một vài đặc điểm máy tính bàn, thao tác đơn giản với tivi thông minh có tại lớp	- Máy tính bàn gồm có: chuột máy tính, màn hình máy tính, thân máy tính, bàn phím máy tính. - Thao tác di chuột	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều : Cô hướng dẫn trẻ biết được một vài đặc điểm máy tính bàn, thao

	lên, xuống, sang phải, sang trái khi tham gia chơi các trò chơi trên máy tính. Trẻ thực hiện tắt mở tivi, thao tác đơn giản với tivi thông minh, vẽ cây, hoa, quả, xóa khi không thích.	tác đơn giản với tivi thông minh có tại lớp, biết được máy tính bàn gồm có: chuột máy tính, màn hình máy tính, thân máy tính, bàn phím máy tính.
*. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 49: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “bao nhiêu”, “số mấy”...	- Thích đếm các vật ở xung quanh. - Phát hiện chữ số ở môi trường xung quanh trẻ. - Hứng thú tham gia các hoạt động đếm số lượng, chữ số ở lớp.	- Hoạt động học, hoạt động chiều. + Dạy trẻ đếm các vật ở xung quanh. + Phát hiện chữ số ở môi trường xung quanh trẻ. + Hứng thú tham gia các hoạt động đếm số lượng, chữ số ở lớp.
MT60: Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.	- Xác định phía phải, phía trái của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác.	- Hoạt động học: Xác định phía phải, phía trái của bản thân - Hoạt động chiều: Xác định phía phải, phía trái của bản thân - Hoạt động học: Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ..
*. Khám phá xã hội		

MT64: Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nói tên: Bố mẹ và những người thân trong gia đình</i> - Một số nhu cầu của gia đình. - Địa chỉ gia đình.	- Hoạt động học + Khám phá xã hội: Tìm hiểu về ngôi nhà thân yêu của bé. (Sử dụng tivi thông minh) - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.
1.3. Phát triển ngôn ngữ.		
*. Nghe		
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên câu chuyện, nhận vật, lời thoại trong câu chuyện để dạy trẻ.</i>	- Hoạt động học + Truyện: Gấu con chia quà. (Sử dụng bộ tranh chuyện, tivi thông minh) - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
*. Nói		
MT 78: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp với tình huống giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi + Cô cho trẻ nghe các bài thơ, câu chuyện về gia đình. Trẻ được đóng vai được kể truyện.
MT 74: Trẻ biết chăm chú lắng nghe người khác nói.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
MT 84: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ,	- Hoạt động học: Thơ: Em yêu nhà em. (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi) - Hoạt động ôn chiều :

	đồng dao đơn giản.	Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - Hoạt động học: Đồng dao: Cái Bống (Sử dụng bộ dụng cụ âm nhạc được cấp phát) - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
*. Làm quen với đọc, viết		
- MT 87: Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Xem tranh, mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. - Trò chuyện về các nhân vật trong tranh, truyện.	- Hoạt động góc: + Cho trẻ xem tranh truyện về gia đình.
1.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
- MT 92: Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên bố, tên mẹ. - Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.	- Hoạt động sáng, chiều: + Trò chuyện cùng trẻ tên bố, tên mẹ. Những điều trẻ thích, không thích, những việc trẻ có thể làm được.
*. Phát triển kĩ năng xã hội		
- MT 100: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Giáo dục trẻ mọi lúc, mọi nơi + Giáo dục trẻ một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).
1.5. Phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
- MT 110: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư)	- Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát, vỗ tay,

theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể câu chuyện.	nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện	nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc về chủ đề gia đình. + Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện
*. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
- MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Múa cho mẹ xem. + Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh. + TCAN: Chiếc vòng kì diệu. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.(Sử dụng bộ gõ đệm theo nhịp, phách)
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Múa Cả nhà thương nhau. + Nghe hát: Cho con. - TCÂN: Ai nhanh nhất - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài vận động.(Sử dụng bộ gõ đệm theo phách)
- MT 117: Trẻ biết thể hiện một số kĩ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: + Vẽ làn tặng mẹ. (Mẫu) (Sử dụng bộ sáp màu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình.

		- Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ chân dung cô giáo, hoàn thiện tranh trong giờ học, dạy trẻ kỹ năng vẽ.
MT 118: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: Xé dán ngôi nhà (Mẫu). - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Xé dán ngôi nhà (Mẫu). , hoàn thiện bức tranh trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng xé dán để tạo thành ngôi nhà.
MT 119: Trẻ biết làm lổm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng kỹ năng làm lổm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Hoạt động học: Nặn cái bàn (Mẫu).(Sử dụng bộ đất nặn) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ Nặn cái bàn (Mẫu), hoàn thiện bài nặn trong giờ học chính

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7: CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024))
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (28/10)	Thứ 3 (29/10)	Thứ 4 (30/10)	Thứ 5 (31/10)	Thứ 6 (01/11)
Đón trẻ, thể dục sáng	* Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định . Trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. * Trò chuyện về những người thân yêu trong gia đình trẻ. - Cho trẻ xem tranh ảnh trẻ đi bộ trên vỉa hè. Trò chuyện cùng trẻ về cách tham gia giao thông an toàn. * Cho trẻ chơi theo ý thích. * Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát trong chủ đề - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Bụng 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. * Điểm danh trẻ đến lớp * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Trò chơi: Ném còn	*Làm quen với văn học: Truyện: Gấu con chia quà	*Làm quen với toán: - Xác định phía phải phía trái của bản thân	*Tạo hình: - Vẽ làn tặng mẹ. (Mẫu)	*Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Múa cho mẹ xem. - Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh. - TCÂN: Chiếc vòng kì diệu.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Tặng mẹ (Hồn chì)	
hoạt động	1. Góc đóng vai: Chơi gia đình, bố mẹ, nấu ăn, bác sỹ.				

góc	2. Góc xây dựng, lắp ghép: Sử dụng bộ xây dựng và xếp hình ngôi nhà, xây khuôn viên, lắp ráp đồ dùng trong gia đình... 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: Vẽ, dán ,tô màu, người thân trong gia đình - Múa hát, biểu diễn các bài hát theo chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: Đọc chuyện về gia đình, xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về gia đình,những người thân trong gia đình. 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây: Lau lá, nhổ cỏ..
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dạo quanh sân trường, quan sát bầu trời, thời tiết trong ngày. - Quan sát cây sấu. - Bé giúp cô chăm sóc vườn hoa 2. Trò chơi vận động - Trò chơi vận động: Về đúng nhà, Thỏ tìm chuồng, - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống 3. Chơi tự do - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên (Lá cây, nguyên vật liệu phế thải). Vẽ tự do trên sân - Chơi với bộ xe đạp
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Ăn trưa, ngủ trưa - Vận động nhẹ, ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Ôn:Truyện: Gấu con chia quà - Ôn: Xác định phía phải, phía trái của bản thân - Ôn: Vẽ làn tặng mẹ.(Mẫu) - Ôn một số bài hát trong chủ đề: Múa cho mẹ xem. - Chơi theo ý thích ở các góc - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ.	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 8: CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÔI NHÀ GIA ĐÌNH CỦA BÉ

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (04/10)	Thứ 3 (05/10)	Thứ 4 (06/10)	Thứ 5 (07/10)	Thứ 6 (08/11)
Đón trẻ, thể dục sáng	* Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Tuyên truyền cha mẹ và trẻ thực hiện luật ATGT - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường “ Nói không với rác thải nhựa trong nhà trường” * Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “gia đình”. Cùng trẻ trò chuyện về chủ đề. * Hướng dẫn trẻ về nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn gọn gàng, ngăn nắp. * Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát: “ - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Bụng 5: Ngồi, quay người sang hai bên. - Chân 4: Ngồi, nâng hai chân, duỗi thẳng.. * Điểm danh trẻ đến lớp * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo vật chuẩn - TCVD: Tung cao hơn nữa	*Làm quen với văn học: - Thơ: Em yêu nhà em	*Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về ngôi nhà thân yêu của bé.	*Giáo dục âm nhạc: - Vận động: Cả nhà thương nhau. - Nghe hát: Cho con. - TCÂN: Ai nhanh nhất	*Tạo hình: - Xé dán ngôi nhà (Mẫu).
*TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Ngôi nhà (Xỉn prau)		

hoạt động góc	1. Góc đóng vai: Gia đình, mẹ con, phòng khám bệnh. Cửa hàng thực phẩm. (Sử dụng bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ) 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Sử dụng bộ lắp ghép thông minh xây nhà bếp, xây ngôi nhà của bé, xây hàng rào. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: Vẽ, dán, tô màu, ngôi nhà . Hát múa các bài hát về chủ đề: cháu yêu bà, mẹ đi vắng, mẹ yêu không nào 4. Góc học tập, sách truyện: - Làm album về ngôi nhà của bé - Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về gia đình. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây, quan sát sự phát triển của cây - Quan sát vật chìm vật nổi.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Đạo chơi sân trường, quan sát bầu trời, thời tiết trong ngày - Quan sát cây hoa giấy. 2. Trò chơi vận động - Tìm đúng nhà, - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ. 3. Chơi tự do - Vẽ theo ý thích trên sân. Chơi với cát, nước. - Nhặt lá rụng trên sân, - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên (lá cây, nguyên vật liệu phế thải) - Chơi với đồ chơi ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Ăn trưa, ngủ trưa - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo vật chuẩn - Ôn thơ: Em yêu nhà em - Ôn: Tìm hiểu về ngôi nhà thân yêu của bé. - Ôn: Vận động: Cả nhà thương nhau. - Ôn: Xé dán ngôi nhà (Mẫu). - Chơi theo ý thích. Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ.	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9: CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH
(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024)
Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàng Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 11/11)	Thứ 3 (12/ 11)	Thứ 4 (13/11)	Thứ 5 (14/11)	Thứ 6 (15/11)
Đón trẻ, thể dục sáng	* Đón trẻ, hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường “ Không xả rác bừa bãi ra môi trường” * Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề “gia đình”. Cùng trẻ trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình. - Hướng dẫn trẻ về nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết thu dọn gọn gàng, ngăn nắp. * Thẻ dục sáng: Tập theo nhịp bài hát: “Đoàn tàu nhỏ xíu” - Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. - Tay 2: Đưa hai tay ra phía trước- sau và vỗ vào nhau. - Bụng 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. - Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. * Điểm danh trẻ đến lớp * Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể Dục: - VĐCB: Đi bước lùi liên tục 3m. - Trò chơi: Chuyển bóng	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Cái Bồng	*Làm quen với toán: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ	*Tạo hình: - Nặn cái bàn (Mẫu).	* Dạy trẻ kỹ năng sống: - Bé xỏ, cời và gấp tất.
*TCTV Dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Cởi, xỏ tất (Xỏ, chấy mắt)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: Gia đình, mẹ con, phòng khám bệnh. (Sử dụng bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ) 2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xây nhà bếp, xây ngôi nhà của bé, lắp ráp một số đồ dùng trong gia đình bé. (Chơi với bộ đồ chơi gia đình) 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: Vẽ, dán ,tô màu,đồ dùng gia đình. Hát				

	múa các bài hát về chủ đề: Cháu yêu bà, mẹ đi vắng, mẹ yêu không nào, cả nhà thương nhau. 4. Góc học tập, sách truyện: Xem sách tranh về một số đồ dùng trong gia đình bé. - Chơi với bộ lắp ghép đồ dùng. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây, Quan sát sự phát triển của cây. (Sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc cây) - Chơi với cát.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Đạo chơi sân trường, quan sát bầu trời, thời tiết trong ngày - Làm thí nghiệm trứng chìm, trứng nổi. - Quan sát đồ chơi ngoài trời. 2. Trò chơi vận động. - Tìm đúng nhà - Tung bắt bóng 3. Chơi tự do - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời (Chơi với bộ đồ chơi: Đi trên đá sỏi, chơi với bộ dòng sông, nón xoay), - Chơi với đồ chơi ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Ăn trưa, ngủ trưa - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Đi bước lùi liên tục 3m - Ôn: Đồng dao Cái bóng - Ôn: Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ - Ôn: Nặn cái bàn (Mẫu). - Ôn: Bé xỏ, cời và gấp tất. - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ. - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Gia đình”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo các góc thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Khối gỗ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước....
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ.

Bằng Cả, ngày 26 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điệp Thị Tạy

